

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định	Cơ quan thực hiện, cơ quan có thẩm quyền
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH		
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG		
1	Xin ý kiến xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội). - Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, Luật số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội). - Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	Sở Công Thương

Stt	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định	Cơ quan thực hiện, cơ quan có thẩm quyền
		điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.	
II	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ		
2	Lấy ý kiến thẩm định của Bộ Công an bằng văn bản về an ninh quốc gia	Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử.	Ủy ban nhân dân tỉnh
IV	LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC		
3	Điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh	- Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2016 - 2030. - Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15.	Ủy ban nhân dân tỉnh

Phần II**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ****A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH****I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG****1. Thủ tục xin ý kiến xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu****a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Đội Quản lý thị trường hoặc Chi cục Quản lý thị trường căn cứ hồ sơ vụ việc và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc Quyết định tịch thu để lập, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Chuyển hồ sơ: Các Đội Quản lý thị trường chuyển hồ sơ trình Chi cục Quản lý thị trường để Chi cục Quản lý thị trường tổng hợp, lập hồ sơ trình hồ sơ về Sở Công Thương.

Bước 3: Tiếp nhận, giải quyết và nhận kết quả: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, Giám đốc Sở Công Thương xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp phương án xử lý tài sản không phù hợp.

b) Cách thức thực hiện:

- Chuyển hồ sơ trực tiếp.
- Chuyển hồ sơ qua bưu chính.
- Chuyển hồ sơ trên Hệ thống quản lý điều hành văn bản (Ioffice).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Tờ trình của đơn vị chủ trì quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt phương án xử lý tài sản: bản chính;
 - + Phương án xử lý tài sản do đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập theo Mẫu số 05-PA ban hành kèm theo Nghị định này: bản chính;
 - + Quyết định tịch thu hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: bản sao;
 - + Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định tịch thu hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc có kết quả giám định, kiểm định, kiểm nghiệm hoặc ý kiến của các cơ quan chuyên ngành hoặc theo thời hạn quy định, Chi cục Quản lý thị trường lập 01 bộ hồ sơ để trình Sở Công Thương xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, Sở Công Thương xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp phương án xử lý tài sản không phù hợp.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

e) Cơ quan có thẩm quyền: Sở Công Thương

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp phương án xử lý tài sản không phù hợp.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội);

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, Luật số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội);

- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

- Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

II. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Thủ tục lấy ý kiến thẩm định của Bộ Công an bằng văn bản về an ninh quốc gia

a) Trình tự thực hiện:

Cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh của chủ quản nền tảng thương mại điện tử quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Nghị định 248/2026/NĐ-CP

trong quá trình xem xét việc đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép lấy ý kiến thẩm định của Bộ Công an bằng văn bản về an ninh quốc gia theo quy định của Chính phủ về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ Công an hoặc trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Bộ Công an.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Ý kiến thẩm định của Bộ Công an bằng văn bản về an ninh quốc gia.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không thu phí.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử.

III. LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

1. Thủ tục điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh đối với nội dung phát sinh trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết số 253/2025/QH15, giao cơ quan chủ trì thẩm định điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa bảo đảm tính hợp lệ thì có văn bản yêu cầu cơ quan trình hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ, cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định hồ sơ. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được xác định đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chủ trì thẩm định gửi văn bản lấy ý kiến tới Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực hoặc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia

theo phạm vi quản lý vận hành lưới điện, các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đối với nội dung điều chỉnh cập nhật, trong đó có đơn vị điều độ hệ thống điện khi cần thiết.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị góp ý, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Quá thời hạn nêu trên, trường hợp không có văn bản trả lời thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý.

- Sau khi nhận được ý kiến chính thức bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch hoặc hết thời hạn lấy ý kiến, cơ quan chủ trì thẩm định ban hành văn bản yêu cầu cơ quan trình hồ sơ hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ, cơ quan trình hồ sơ lập báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cập nhật quy hoạch bao gồm các tài liệu được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 272/2026/NĐ-CP, gửi cơ quan chủ trì thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được bổ sung, hoàn chỉnh, cơ quan chủ trì thẩm định lập báo cáo thẩm định và dự thảo văn bản hoặc Quyết định phê duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được hoàn thiện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch kèm theo báo cáo thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

- Việc công bố, công khai thông tin và cập nhật nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch vào hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

b) Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp qua môi trường điện tử.
- Trường hợp tài liệu có dung lượng lớn, cơ quan gửi hồ sơ cung cấp đường dẫn hoặc mã QR kèm theo văn bản để cơ quan chủ trì thẩm định truy cập, khai thác hồ sơ.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gửi ban đầu gồm:
 - + Văn bản đề nghị điều chỉnh cập nhật quy hoạch của cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao lập hồ sơ đối với nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Báo cáo điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, trong đó có các nội dung chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP;

+ Sơ đồ điều chỉnh cập nhật quy hoạch, tài liệu, cơ sở dữ liệu điều chỉnh cập nhật quy hoạch liên quan trực tiếp đến nội dung đánh giá (nếu cần thiết);

+ Tài liệu có liên quan khác (nếu có);

+ Trường hợp đã có văn bản góp ý của Tổng công ty Điện lực hoặc Tổng công ty truyền tải điện quốc gia theo phạm vi quản lý vận hành lưới điện và các cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến trong quá trình lập hồ sơ thì gửi kèm hồ sơ;

- Hồ sơ hoàn thiện sau thẩm định gồm: hồ sơ điều chỉnh cập nhật quy hoạch đã được hoàn thiện theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, các văn bản góp ý của cơ quan, đơn vị liên quan và tài liệu khác có liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ điện tử.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn giải quyết thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ, gồm các mốc chính sau:

- 03 ngày làm việc để kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 15 ngày làm việc để tổ chức thẩm định kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ; trong thời hạn này, cơ quan chủ trì thẩm định gửi văn bản lấy ý kiến trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc và cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị góp ý;

- 05 ngày làm việc để cơ quan trình hồ sơ tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ của cơ quan chủ trì thẩm định;

- 05 ngày làm việc để cơ quan chủ trì thẩm định lập báo cáo thẩm định và dự thảo văn bản hoặc Quyết định phê duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kể từ khi nhận đủ hồ sơ đã được bổ sung, hoàn chỉnh;

- 03 ngày làm việc để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm theo báo cáo thẩm định.

Thời gian cơ quan trình hồ sơ bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa bảo đảm tính hợp lệ không tính vào thời hạn tổ chức thẩm định hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chủ trì thẩm định được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan phối hợp: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực hoặc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia theo phạm vi quản lý vận hành lưới điện; các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đối với nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch, trong đó có đơn vị điều độ hệ thống điện khi cần thiết.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Văn bản hoặc Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; hoặc văn bản xử lý hồ sơ trong trường hợp chưa đủ cơ sở phê duyệt theo quy định.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

- Nội dung đề nghị thuộc trường hợp được điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo Nghị quyết số 253/2025/QH15 và thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hồ sơ bảo đảm nội dung báo cáo, thành phần hồ sơ, cách thức nộp và trình tự hoàn thiện theo Điều 3, Điều 4 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP.

- Việc điều chỉnh cập nhật phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 253/2025/QH15 và Nghị định số 272/2026/NĐ-CP.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2016 - 2030;

- Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15.
